

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo
trình độ đại học ngành Kỹ thuật cấp thoát nước
Trường Đại học Xây dựng Miền Tây

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 789/QĐ-KĐCLGDSG ngày 19/9/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Kế hoạch số 825/KH-KĐCLGDSG ngày 27/9/2024 về việc ban hành kế hoạch tổ chức phiên họp Lần thứ 14 của Hội đồng KĐCLGD;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật cấp thoát nước Trường Đại học Xây dựng Miền Tây;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp thứ 14 ngày 17/10/2024.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật cấp thoát nước, Trường Đại học Xây dựng Miền Tây của đoàn Đánh giá ngoài. Đoàn Đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật cấp thoát nước Trường Đại học Xây dựng Miền Tây đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật cấp thoát nước, Trường Đại học Xây dựng Miền Tây sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 44/50 tiêu chí (chiếm 88,00%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50,00% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Xây dựng Miền Tây cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật cấp thoát nước (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật cấp thoát nước cho Trường Đại học Xây dựng Miền Tây theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Trường ĐH XDMT;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Dương Mộng Hà

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH KỸ THUẬT CẤP THOÁT NƯỚC
TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TÂY

(Kèm theo Nghị quyết số 79/NQ-HĐKĐCLGD ngày 17/10/2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1					Tiêu chuẩn 7				
Tiêu chí 1.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 7.1	4	4,00	5	100
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chuẩn 2				Tiêu chí 7.4	4				
Tiêu chí 2.1	4	3,67	2	66,7	Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chuẩn 8				
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	3	4,00	4	80,00
Tiêu chuẩn 3					Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 3.1	4	3,67	2	66,7	Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	5			
Tiêu chuẩn 4					Tiêu chuẩn 9				
Tiêu chí 4.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 9.1	4	4,20	5	100
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	5			
Tiêu chuẩn 5					Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.1	4	3,80	4	80	Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10				
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4	4,00	5	83,33
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.3	3			
Tiêu chuẩn 6					Tiêu chí 10.4	5			
Tiêu chí 6.1	3	4,00	6	85,71	Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11				
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	4	4,20	5	100
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	5			
					Tiêu chí 11.4	4			
Tiêu chí 6.7	5	Tiêu chí 11.5	4						
Mức trung bình					Số tiêu chí đạt		Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)		
3,98					44		88,00		

Phụ lục II
KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH KỸ THUẬT CẤP THOÁT NƯỚC
TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TÂY
(Kèm theo Nghị quyết số 79/NQ-HĐKĐCLGD ngày 17/10/2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật cấp thoát nước Trường Đại học Xây dựng Miền Tây, giai đoạn 2019 - 2023 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi, triết lý giáo dục, chiến lược dài hạn của Trường và Khoa, tương thích với mục tiêu của giáo dục đại học quy định tại Luật giáo dục đại học và Khung năng lực trình độ quốc gia Việt Nam. Chuẩn đầu ra liên kết chặt chẽ với mục tiêu đào tạo, quy định rõ về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm cần đạt được. Việc xây dựng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo có sự tham gia ý kiến của các bên liên quan và qua khảo sát về nhu cầu của thị trường lao động. Chuẩn đầu ra đã được rà soát qua các phiên bản năm 2019, 2021, 2023 và điều chỉnh tổng thể năm 2024 theo định hướng ứng dụng, công bố công khai trên các trang thông tin điện tử của Trường, Khoa.

2. Các bản mô tả chương trình đào tạo có nội dung cập nhật, đầy đủ thông tin theo quy định và được rà soát điều chỉnh định kỳ theo kế hoạch. Đề cương học phần có các thông tin cơ bản theo quy định, thể hiện rõ mối liên kết giữa chuẩn đầu ra của học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo; được rà soát, điều chỉnh qua các năm 2021-2023 và năm 2024. Thông tin về bản mô tả chương trình đào tạo và đề cương học phần được công bố trong tài liệu sinh hoạt công dân đầu khoá và trang thông tin điện tử của Trường và Khoa, tạo điều kiện cho các bên liên quan tiếp cận dễ dàng và thuận tiện.

3. Chương trình giảng dạy được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra, bao gồm các thành phần về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm, có bảng ma trận thể hiện mối liên kết giữa các phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá của từng học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Trường và Khoa định kỳ khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan về hoạt động giảng dạy, tính phù hợp của học phần, các phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập. Chương trình dạy học có cấu trúc rõ ràng, kết nối chặt chẽ giữa khối kiến thức, được định kỳ rà soát, điều chỉnh và cập nhật ít nhất 02 năm/lần, có tham khảo các chương trình dạy học trong nước và ngoài nước.

4. Triết lý giáo dục của Trường và Khoa được tuyên bố rõ ràng, phổ biến và triển khai đến các bên liên quan qua nhiều hình thức. Phương pháp dạy học đa dạng, lấy người học làm trung tâm và hướng đến việc đạt được chuẩn đầu ra. Người học được hướng dẫn sử dụng các hoạt động học tập tích cực thông qua hồ sơ giảng dạy của mỗi học phần. Giảng viên, người học và cựu người học thể hiện sự hài lòng với các phương pháp dạy học và hoạt động dạy - học. Đề cương học phần có mô tả các hoạt động giúp người học nâng cao kỹ năng thiết yếu và kỹ

năng mềm, kỹ năng thực hành, thiết kế thông qua các dự án thực tế, thực tập tại các doanh nghiệp. Giảng viên sử dụng thành thạo tổ hợp các phương pháp dạy học đang áp dụng.

5. Trường có ban hành quy định về việc tổ chức kiểm tra/thi, văn bản hướng dẫn các hoạt động, phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập để đánh giá kết quả học tập của người học. Chương trình dạy học có ma trận phản ánh khả năng đánh giá chuẩn đầu ra của các phương pháp kiểm tra đánh giá. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá kết quả học tập đa dạng, có đánh giá quá trình học của người học, hướng đến việc đo lường chuẩn đầu ra. Mỗi học phần có các rubrics đánh giá với tiêu chí và thang điểm rõ ràng, đảm bảo tính tin cậy và công bằng. Các quy định, quy trình hướng dẫn về việc đánh giá, phản hồi và khiếu nại kết quả học tập của người học được phổ biến kịp thời, đầy đủ. Người học hài lòng với cách giảng viên giải quyết khiếu nại về kết quả học tập.

6. Trường và Khoa có chiến lược phát triển đội ngũ giảng viên trong giai đoạn đánh giá; có các văn bản quy định việc thực hiện quy hoạch, tuyển dụng, điều chuyển và bổ nhiệm, nghỉ hưu đội ngũ giảng viên; các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn giảng viên để tuyển dụng được phổ biến và thông báo công khai. Năng lực của đội ngũ giảng viên được xác định và đánh giá theo Bộ tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Việc quản trị theo kết quả công việc của giảng viên được thực hiện thông qua quy trình, quy định, kế hoạch công tác hàng năm. Trường có hệ thống văn bản quy định cụ thể về các loại hình, số lượng sản phẩm nghiên cứu khoa học và quy định quy đổi ra giờ chuẩn. Hoạt động nghiên cứu khoa học được giám sát, đối sánh và là cơ sở để cải tiến.

7. Trường có ban hành Chiến lược phát triển giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến 2030, kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ viên chức, quy chế tổ chức và hoạt động. Các tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển cán bộ viên chức được xác định rõ ràng và công khai trên trang thông tin điện tử. Trường đã triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhân viên. Trường có quy định cụ thể về khối lượng công việc của nhân viên tại các đơn vị trực thuộc; có quy định về việc theo dõi, giám sát và đánh giá hiệu quả công việc của đội ngũ nhân viên.

8. Trường có đề án tuyển sinh với các chính sách và quy định cụ thể đối với từng ngành đào tạo. Tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được xác định rõ ràng căn cứ theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo, và được cập nhật hằng năm. Trường có bộ phận phụ trách và các quy trình/quy định giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập và cảnh báo học vụ, tư vấn việc làm và tư vấn hỗ trợ người học trong học tập, nghiên cứu khoa học. Trường có phân công đơn vị chịu trách nhiệm tư vấn học tập, tổ chức hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua và các dịch vụ hỗ trợ người học đều có kế hoạch hoạt động và đã được triển khai.

9. Trường có đủ hệ thống phòng học, phòng làm việc và các phòng chức năng được trang bị phù hợp để hỗ trợ tốt các hoạt động đào tạo và nghiên cứu. Trang thiết bị tại các phòng học, phòng làm việc được theo dõi, quản lý, duy tu, sửa chữa thường xuyên. Trung tâm Thông tin- Thư viện có nguồn học liệu đa dạng, liên kết và trao đổi học liệu với nhiều thư viện các trường trong khu vực và

trong nước; có nội quy, quy định, hướng dẫn cụ thể, rõ ràng. Hệ thống công nghệ thông tin được duy trì và bảo dưỡng định kỳ, phục vụ tốt cho các hoạt động giảng dạy và nghiên cứu. Trường đã ban hành các quy định về môi trường, sức khỏe và an toàn; tổ chức nhiều hoạt động về tập huấn phòng cháy chữa cháy. Giảng viên, nhân viên, người học hài lòng về tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe và an toàn.

10. Trường có hệ thống thu thập thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan, có hệ thống thu thập thông tin về nhu cầu nguồn nhân lực. Khoa sử dụng kết quả làm căn cứ để thiết kế, phát triển chương trình dạy học. Trường có đầy đủ quy định và thực hiện rà soát, đánh giá, cải tiến quy trình thiết kế và phát triển chương trình dạy học. Các đề tài nghiên cứu khoa học được chuyển tải thành nội dung/chuyên đề giảng dạy và sử dụng để cải tiến hoạt động giảng dạy của giảng viên và hoạt động học tập của người học. Trường ban hành và điều chỉnh quy trình thu thập thông tin phản hồi và nhu cầu từ các bên liên quan để cải tiến chất lượng các dịch vụ hỗ trợ của thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác. Đội ngũ chuyên trách bảo đảm chất lượng của Trường có tổ chức họp tổng kết hàng năm, đánh giá việc triển khai quá trình khảo sát cũng như việc thực hiện kế hoạch cải tiến của các đơn vị, từ đó đưa ra những điều chỉnh phù hợp cho những năm tiếp theo.

11. Trường/Khoa sử dụng phần mềm quản lý đào tạo theo dõi và báo cáo thống kê dữ liệu thi học, tốt nghiệp đúng hạn của người học; Khoa Kinh tế có phân tích nguyên nhân và thực hiện các giải pháp hỗ trợ để tăng tỉ lệ tốt nghiệp đúng hạn, giảm tỉ lệ thi học và thời gian tốt nghiệp trung bình của người học. Trường áp dụng đa dạng hình thức khảo sát tình hình việc làm của người học tốt nghiệp; kết quả khảo sát hàng năm cho thấy tỉ lệ người học tốt nghiệp trong những năm qua có việc làm đạt trên 90%. Trường ban hành quy định, kế hoạch nghiên cứu khoa học cho người học; Khoa thực hiện hướng dẫn người học tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học tại Khoa/Trường. Trong giai đoạn đánh giá, người học có thực hiện các đề tài nghiên cứu đã được nghiệm thu. Trường có nhiều hình thức khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan, có cơ sở dữ liệu, có đối sánh hàng năm về sự hài lòng của các bên liên quan, trên cơ sở đó Khoa và các đơn vị có kế hoạch cải tiến chất lượng.

Tuy nhiên, chương trình đào tạo còn những điểm tồn tại cần khắc phục (Chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Trường Đại học Xây dựng Miền Tây và Khoa Kỹ thuật hạ tầng đô thị cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Khoa cần định kỳ lấy ý kiến về mục tiêu đào tạo với đầy đủ các thành phần và số lượng các bên liên quan, phân tích, đánh giá một cách khoa học về nhu cầu thị trường lao động và đảm bảo sự gắn kết với cựu người học, nhà tuyển dụng, chuyên gia để nắm bắt nhu cầu từ xã hội. Bảng ma trận liên kết giữa mục tiêu và chuẩn đầu ra cần được điều chỉnh để có thể đánh giá sự phù hợp của từng chuẩn đầu ra trong từng nhóm, đảm bảo đáp ứng mục tiêu của chương trình đào tạo. Khoa cần có kế hoạch và quy trình rà soát, điều chỉnh các chuẩn đầu ra của chương

trình đào tạo để đảm bảo tính đo lường và phù hợp với Khung năng lực trình độ quốc gia Việt Nam. Cách thức và nội dung lấy ý kiến về chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo cần được cải tiến để có thể thu thập được những đóng góp cụ thể của các bên liên quan. Đồng thời khảo sát mức độ hiểu chuẩn đầu ra của người học.

2. Khoa cần xây dựng hoàn chỉnh hệ thống văn bản quy định các biểu mẫu phục vụ xây dựng bản mô tả chương trình đào tạo. Các đề cương học phần cần bổ sung đầy đủ thông tin và có giáo trình chính là sách/giáo trình được xuất bản chính thức. Tài liệu giảng dạy cần được rà soát để cập nhật mới, tài liệu tham khảo chính cần cụ thể hóa từng chương/mục của đề cương học phần để hỗ trợ tốt hơn việc tự học của người học. Cần tăng thời lượng của thực hành và thực tập. Bảng rubrics trong các đề cương học phần cần được điều chỉnh để đánh giá phù hợp với chuẩn đầu ra của từng học phần. Khoa cần có những giải pháp truyền thông hiệu quả, tăng cường việc lấy ý kiến cụ thể từ người học và nhà tuyển dụng về đề cương học phần. Cần chuẩn hóa mẫu phiếu khảo sát và xây dựng cơ chế đánh giá khả năng tiếp cận và mức độ sử dụng bản mô tả chương trình và đề cương học phần.

3. Khoa cần xây dựng thang đánh giá mức độ đáp ứng chuẩn đầu ra một cách cụ thể và định lượng. Việc phân nhiệm chuẩn đầu ra cho từng học phần cần phù hợp hơn để đảm bảo tính khả thi và hiệu quả khi thực hiện chương trình dạy học. Khoa cần rà soát lại các học phần tự chọn, đảm bảo các học phần này có khối kiến thức và đóng góp tương đồng vào chuẩn đầu ra. Tất cả đề cương học phần cần có tổ hợp đầy đủ các phương pháp kiểm tra đánh giá để đạt chuẩn đầu ra, công tác xây dựng tài liệu hướng dẫn lựa chọn/thiết kế phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá và đánh giá sự phù hợp của các phương pháp này với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo cần được thực hiện một cách có hệ thống và đầy đủ. Công tác rà soát, lấy ý kiến các bên liên quan ngoài Trường về mức độ đáp ứng chuẩn đầu ra, cấu trúc, trình tự logic và tính tích hợp của chương trình dạy học cần được tăng cường. Khoa cần đẩy mạnh biện pháp nâng cao năng lực ngoại ngữ cho người học, khuyến khích tự học, phát triển kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động nghề nghiệp.

4. Trường và Khoa cần đánh giá đầy đủ mức độ phù hợp và vận dụng triết lý giáo dục vào quá trình thiết kế, triển khai các hoạt động dạy - học. Các ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy - học, hệ thống LMS cho đào tạo trực tuyến cần được khai thác hiệu quả. Công tác biên soạn tài liệu hướng dẫn lựa chọn các phương pháp dạy học, thiết kế hoạt động dạy - học phù hợp với chuẩn đầu ra cũng như việc tổ chức tập huấn giảng viên về các công tác này cần được hoàn thiện. Người học cần được hướng dẫn sử dụng đa dạng các phương pháp nghiên cứu/học tập, tham gia nhiều hoạt động ngoại khóa để rèn luyện được các kỹ năng và nâng cao khả năng học tập suốt đời. Trường và Khoa cần chuẩn hoá quy định trong việc hướng dẫn thực tập thực tế và nghiên cứu khoa học để giúp người học đạt được hiệu quả học tập cao hơn.

5. Công tác biên soạn tài liệu hướng dẫn việc thiết kế, đo lường các phương pháp, công cụ kiểm tra đánh giá, quy định về tiêu chí đánh giá, PI của CLO, rubrics tương ứng với các chuẩn đầu ra của học phần cần được hoàn thiện để áp dụng đồng bộ và chuẩn hoá việc đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra theo trình độ

năng lực phù hợp với các lĩnh vực chuẩn đầu ra. Khoa cần hoàn thiện kế hoạch tổng thể đánh giá chuẩn đầu ra theo từng khóa học và tăng cường sử dụng phần mềm hỗ trợ việc đo lường mức độ đạt chuẩn đầu ra. Công tác thống kê, phân tích đề thi, phổ điểm cần thực hiện để đánh giá quá trình dạy - học và có hướng điều chỉnh thích hợp. Điểm đánh giá quá trình của các học phần cần được công bố kịp thời và triển khai lấy ý kiến người học trong việc sử dụng thông tin phản hồi về kết quả đánh giá để cải thiện việc học tập. Trường cần phát triển một cách hệ thống các công cụ theo dõi, giám sát và khảo sát các bên liên quan về việc khiếu nại kết quả học tập, phúc khảo điểm thi.

6. Khoa cần bổ sung, chỉnh sửa Chiến lược phát triển/Kế hoạch phát triển đội ngũ theo từng năm học để đáp ứng được nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Trường cần xác định rõ đặc điểm, tính chất của các hoạt động phục vụ cộng đồng để xác định khối lượng công việc cho phù hợp. Cần có nhiều giải pháp thu hút đội ngũ giảng viên có trình độ cao và đúng chuyên ngành về Trường/Khoa làm việc. Trường cần sớm ban hành Đề án vị trí việc làm để có kế hoạch tuyển dụng, bố trí công việc hợp lý và hiệu quả nhất. Trường cần lấy ý kiến giảng viên để cập nhật, chỉnh sửa nội dung của Phiếu đánh giá năng lực giảng viên; xây dựng bộ chỉ số đánh giá thể hiện đầy đủ năng lực giảng viên về giảng dạy, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng và về đào tạo phát triển bản thân. Báo cáo đánh giá hoạt động đào tạo bồi dưỡng cần gắn với nhu cầu đào tạo và nghiên cứu khoa học để có đối sánh cụ thể và cải tiến hàng năm. Trường cần tổ chức khảo sát sự hài lòng của giảng viên về các chính sách quản trị công việc, về hoạt động đánh giá thi đua, khen thưởng của Trường. Cần đối sánh kết quả hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên khoa Kinh tế với các khoa khác để nâng cao hiệu quả hoạt động nghiên cứu khoa học.

7. Trường cần tổ chức việc phân tích/dự báo nhu cầu về đội ngũ nhân viên tại các đơn vị chức năng chi tiết hơn, làm rõ thêm chính sách thu hút, tuyển dụng, phát triển đội ngũ nhân viên làm việc tại thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác cho phù hợp. Trường/Khoa cần tổng kết về tính hiệu quả của các khóa đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ nhân viên sau khi đã thực hiện để làm căn cứ cho cải tiến chất lượng. Trường cần ban hành chính thức Đề án vị trí việc làm và cập nhật Quy chế tổ chức hoạt động đã ban hành nhằm rà soát và đánh giá các chỉ tiêu trong Chiến lược phát triển Trường đã đề ra. Cần phân tích và sử dụng kết quả đánh giá khảo sát của các bên liên quan về chất lượng đội ngũ nhân viên hỗ trợ để cải tiến, nâng cao chất lượng các dịch vụ hỗ trợ dành cho người học.

8. Trường cần cập nhật và điều chỉnh chính sách tuyển sinh có sự góp ý từ các bên liên quan như các nhà tuyển dụng, hiệp hội nghề nghiệp; và có sự phân tích/dự báo nhu cầu nhân lực cụ thể đối với các ngành tuyển sinh. Trường/Khoa cần đánh giá tính hiệu quả của việc phối hợp của các bộ phận/cá nhân trong công tác giám sát quá trình và kết quả học tập, rèn luyện của người học để kịp thời điều chỉnh, liên tục cải tiến nâng cao chất lượng. Trường/Khoa cần mở rộng và đa dạng các hình thức tổ chức hoạt động ngoại khóa, thành lập thêm các câu lạc bộ tạo sân chơi cho người học. Trường cần phân tích dữ liệu từ kết quả phản hồi của người

học về môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan để làm cơ sở để cải tiến chất lượng.

9. Trường cần ban hành quy định định kỳ khảo sát mức độ đáp ứng của hệ thống phòng học, phòng làm việc và các trang thiết bị phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học để cải tiến chất lượng; tăng số lượng tài liệu giáo trình và đầu tư cung cấp dịch vụ truy cập tài liệu số cho người đọc qua thiết bị di động; định kỳ khảo sát mức độ đáp ứng và đánh giá hiệu quả việc sử dụng các trang thiết bị của phòng Lab ngoại ngữ, phòng thực hành tin học; đầu tư nâng cấp hệ thống mạng, tăng băng thông đủ để đảm bảo hoạt động của wifi và mạng nội bộ thông suốt; nâng cấp các hệ thống phần mềm quản lý theo hướng tập trung và liên thông dữ liệu, hỗ trợ lãnh đạo trong công tác quản lý và điều hành tương thích với xu hướng chuyển đổi số; ban hành quy định và triển khai thiết kế các công trình hỗ trợ người khuyết tật ở các khu vực công cộng.

10. Trường cần tăng cường thu thập ý kiến phản hồi của các bên liên quan để đánh giá, rà soát và định kỳ cải tiến chương trình dạy học; cần có các biên bản đề xuất từ các khoa quản lý chương trình đào tạo đối với việc cập nhật, cải tiến quy trình thiết kế, phát triển chương trình dạy học. Rà soát lại toàn bộ đề cương chi tiết học phần, phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học, rubrics đánh giá đảm bảo tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra. Cần có chính sách và biện pháp hiệu quả hơn trong việc khuyến khích nhiều giảng viên thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học liên quan đến việc dạy và học. Cần hệ thống số hóa cơ sở dữ liệu để tạo điều kiện cho các bên liên quan tiếp cận thông tin thuận lợi và dễ dàng hơn, cũng như có cơ sở cho quá trình ra quyết định. Cần có giám sát và báo cáo tổng kết việc thực hiện các cải tiến theo kế hoạch hành động.

11. Trường/Khoa cần thu thập dữ liệu tin cậy liên quan từ các cơ sở giáo dục khác trong và ngoài nước để thực hiện đối sánh; cần tổ chức hội nghị chuyên đề phân tích nguyên nhân và cải tiến giải pháp hỗ trợ người học nhằm tăng tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn, giảm tỷ lệ thôi học và thời gian tốt nghiệp trung bình. Trường/Khoa cần giám sát các phương thức khảo sát, đặc biệt quá trình khảo sát qua điện thoại nhằm nâng cao độ tin cậy cho kết quả khảo sát tình hình việc làm của người học tốt nghiệp; cần rà soát, cập nhật quy định/chính sách nhằm thu hút người học tham gia hoạt động khoa học công nghệ của Trường và Khoa. Trường cần tăng cường hoạt động giám sát trong việc thực hiện kế hoạch cải tiến của các đơn vị trên cơ sở tổng hợp kết quả khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật cấp thoát nước Trường Đại học Xây dựng Miền Tây. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Trường Đại học Xây dựng Miền Tây cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn theo quy định hiện hành./.